

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án  
sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2018 tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 43/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 1954/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình MTQG năm 2018; Quyết định số 1972/QĐ-BKHĐT ngày 29/12/2017 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2018 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 và Quyết định số 4313/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4889/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2018 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 119/CV-HĐND ngày 05/02/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6421/SKHĐT-TH ngày 29/12/2017 về việc đề nghị giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2018 tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

1. Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2018: 2.860.662 triệu đồng, bao gồm:

a) Vốn trong nước: 2.403.769 triệu đồng, trong đó :

- Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 700.359 triệu đồng.

- Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia: 707.410 triệu đồng.

- Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu: 526.000 triệu đồng (trong đó hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch 114.703 triệu đồng).

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 470.000 triệu đồng.

b) Vốn nước ngoài (ODA): 456.893 triệu đồng.

2. Số vốn giao kế hoạch chi tiết đợt này: 2.860.662 triệu đồng, bao gồm:

a) Vốn trong nước: 2.403.769 triệu đồng, trong đó:

- Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 700.359 triệu đồng.

- Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia: 707.410 triệu đồng.

- Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu: 526.000 triệu đồng (trong đó hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch 114.703 triệu đồng).

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 470.000 triệu đồng.

b) Vốn nước ngoài (ODA): 456.893 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục 1, 2 kèm theo)*

3. Thời gian giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định hướng dẫn, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo (danh mục, mức vốn, mục tiêu đầu tư) cho các ngành, các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước và các chủ đầu tư, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để hoàn trả số vốn ngân sách Trung ương đã ứng trước của từng chương trình, dự án, đảm bảo theo quy định.

3. Giao Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo

quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh và thu hồi vốn ứng theo quy định.

4. Các chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn được giao kế hoạch để triển khai thực hiện, trong đó phải ưu tiên vốn để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

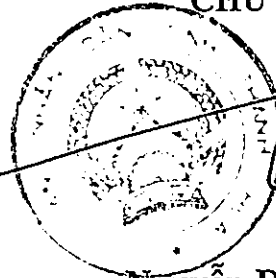
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục 1: **CHI TIẾT KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2018**  
 (Kèm theo Quyết định số: 528/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



Số TT	Chương trình, dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt		Kế hoạch vốn NSTW năm 2018		Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	TĐ: Thu hồi các khoản ứng trước kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>2.403.769</b>	<b>114.703</b>	
<b>I</b>	<b>VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG</b>					<b>707.410</b>		
1	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững					289.010		Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và UBND các huyện xây dựng phương án phân bổ chi tiết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua chủ trương trước khi có quyết định giao kế hoạch chi tiết để thực hiện theo quy định.
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					418.400		Giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng phương án phân bổ chi tiết (Danh mục, mức vốn và mục tiêu đầu tư), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh thông nhất chủ trương trước khi có quyết định giao kế hoạch chi tiết để thực hiện theo quy định.
<b>II</b>	<b>VỐN HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VỀ NHÀ Ở</b>					<b>700.359</b>		Giao Sở Xây dựng xây dựng phương án phân bổ chi tiết, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh thông nhất chủ trương trước khi có quyết định giao kế hoạch chi tiết để thực hiện theo quy định.
<b>III</b>	<b>VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>			<b>12.005.221</b>	<b>7.768.234</b>	<b>526.000</b>	<b>114.703</b>	
1	Chương trình phát triển KT - XH các vùng			4.360.530	3.280.506	249.970	94.703	
a	Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017			110.392	102.891	20.009		
-	Đường ô tô đến Trung tâm xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh.	7440781	UBND huyện Như Thanh	44.867	43.916	10.809		Thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
-	Cải tạo, nâng cấp hồ đập Ao Vàng xã Bình Lương, huyện Như Xuân.	7497963	UBND huyện Như Xuân	32.682	29.182	5.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành.
-	Nâng cấp đường giao thông Thọ Bình - Bình Sơn, huyện Triệu Sơn.	7282102	UBND huyện Triệu Sơn	32.843	29.793	4.200		Thanh toán khối lượng hoàn thành.

Số TT	Chương trình, dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt		Kế hoạch vốn NSTW năm 2018		Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	TĐ: Thu hồi các khoản ứng trước kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<i>b</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2018</i>			<i>331.868</i>	<i>276.013</i>	<i>23.315</i>		
-	Cầu bê tông cốt thép đi xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	7263980	Sở Giao thông Vận tải	130.528	113.503	8.000		Hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
-	Cầu Bãi Gỗ, xã Giao An, huyện Lang Chánh.	7497318	UBND huyện Lang Chánh	40.522	35.322	6.315		Hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
-	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng bệnh viện Y học dân tộc tỉnh Thanh Hoá.	7392321	Bệnh viện Y dược cổ truyền Thanh Hóa	89.826	80.822	3.000		Hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
-	Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông huyện Bá Thước.	7416555	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	70.992	46.366	6.000		Hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
<i>c</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018</i>			<i>2.399.996</i>	<i>1.630.494</i>	<i>141.646</i>	<i>44.703</i>	
-	Kiên cố hóa kênh N15, huyện Hoằng Hóa.	7498134	UBND huyện Hoằng Hóa	54.149	50.249	6.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện giai đoạn II của dự án
-	Đường giao thông từ trung tâm xã Lũng Cao đi bản Kịt, huyện Bá Thước.	7337837	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	66.354	66.354	8.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Nâng cấp đường giao thông từ xã Thủy Sơn đi xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc.	7314374	UBND huyện Ngọc Lặc	70.617	68.389	4.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Đường từ QL217 xã Cẩm Vân đi xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy.	7507187	UBND huyện Cẩm Thủy	42.886	36.886	2.500		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Đường Thiệu Phú - Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.	7470630	UBND huyện Thiệu Hóa	69.304	44.844	3.500		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định.	7489809	Sở Nông nghiệp và PTNT	80.030	66.830	5.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đến đường Hồ Chí Minh, huyện Thọ Xuân.	7422832	Sở Giao thông Vận tải	914.029	430.000	21.500	21.500	Hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch; giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước và chủ đầu tư thực hiện thủ tục nghiệp vụ để hoàn trả NSTW theo quy định.
-	Đường nối Quốc lộ 217 và đường tỉnh 520 (Hồi Xuân - Tén Tán) từ sông Lò huyện Quan Sơn đến Nam Động huyện Quan Hóa.	7364031	Sở Giao thông Vận tải	271.961	244.765	28.146	23.203	Hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch (23,203 tỷ đồng) và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Xuân Quý - Thanh Lâm - Thanh Xuân, huyện Như Xuân.	7496709	UBND huyện Như Xuân	157.418	132.418	16.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.

Số TT	Chương trình, dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt		Kế hoạch vốn NSTW năm 2018		Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	TĐ: Thu hồi các khoản ứng trước kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 516B đoạn từ ngã tư thị trấn Quán Lào đi thị trấn Thống Nhất.	7551482	Sở Giao thông Vận tải	156.969	156.969	17.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Nâng cấp, cải tạo đường từ QL1A đi khu du lịch Hải Tiên, huyện Hoằng Hóa (GD I).	7566092	UBND huyện Hoằng Hóa	333.330	149.841	10.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Đường giao thông từ QL 15A đi trung tâm xã Đồng Lương - đi làng Thung, huyện Lang Chánh nối tiếp với xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc.	7579328	UBND huyện Lang Chánh	82.993	82.993	10.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Cải tạo, nâng cấp đường kết nối huyện Nông Công - Quảng Xương (Đường Nghi Sơn đi Sao Vàng - Tỉnh lộ 525 - Tỉnh lộ 504).	7562059	UBND huyện Nông Công	99.956	99.956	10.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
<i>d</i>	<i>Dự án thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật</i>			<i>1.518.274</i>	<i>1.271.108</i>	<i>65.000</i>	<i>50.000</i>	
-	Đường giao thông phục vụ công tác cứu hộ cho các xã Trung Thượng và Trung Tiên, huyện Quan Sơn.	7276045	UBND huyện Quan Sơn	272.599	150.000	15.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án đến điểm dừng kỹ thuật (theo Văn bản số 13527/UBND-CN ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh).
-	Nâng cấp tuyến đê hữu sông Yên đoạn từ K0-K16+500 và đê tả sông Thị Long đoạn từ K0-K6+500, huyện Nông Công.	7204858	UBND huyện Nông Công	458.510	412.659	30.000	30.000	Hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch; giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước và chủ đầu tư thực hiện thủ tục nghiệp vụ để hoàn trả NSTW theo quy định.
-	Tiểu thoát lũ sông Nhom.			787.165	708.449	20.000	20.000	
	<i>Trong đó:</i> + Công trình trên địa bàn huyện Nông Công.	7341884	UBND huyện Nông Công			10.000	10.000	Hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch; giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước và chủ đầu tư thực hiện thủ tục nghiệp vụ để hoàn trả NSTW theo quy định.
	+ Công trình trên địa bàn huyện Triệu Sơn.	7340739	UBND huyện Triệu Sơn			10.000	10.000	Hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch; giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước và chủ đầu tư thực hiện thủ tục nghiệp vụ để hoàn trả NSTW theo quy định.
2	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững			245.653	195.987	15.800		
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017</i>			<i>59.671</i>	<i>30.000</i>	<i>1.726</i>		
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê bao và công dưới đê phục vụ vùng NTTS xã Hoằng Phong, huyện Hoằng Hóa (GD1)	7498129	UBND huyện Hoằng Hóa	59.671	30.000	1.726		Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán giai đoạn I của dự án theo quy định.

Số TT	Chương trình, dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt		Kế hoạch vốn NSTW năm 2018		Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	TĐ: Thu hồi các khoản ứng trước kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018</i>			185.982	165.987	14.074		
-	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá cửa sông Lý, huyện Quảng Xương	7559511	Sở Nông nghiệp và PTNT	119.995	100.000	10.000		Tiếp tục thực hiện dự án (Không bao gồm chi phí GPMB theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ).
-	Cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung vùng Đông - Phong - Ngọc.	7573797	UBND huyện Hà Trung	65.987	65.987	4.074		Tiếp tục thực hiện dự án (Không bao gồm chi phí GPMB theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ).
3	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững			2.849.782	943.867	14.000		
<i>a</i>	<i>Trồng, chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất</i>			2.766.782	898.867	10.000		
-	Các hạng mục lâm sinh.					7.500		Giao Sở Nông Nghiệp & PTNT khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh thông qua chủ trương trước khi có kế hoạch giao chi tiết cho các đơn vị để triển khai thực hiện theo quy định.
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, huyện Thường Xuân.	7239110	Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên	106.237	44.686	2.500		Hoàn thành và quyết toán hạng mục Trạm kiểm lâm Cửa Đạt và triển khai hạng mục đường từ trạm kiểm lâm bản Vịn đi rừng Pơ Mu.
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018</i>			83.000	45.000	4.000		
-	Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020.	7556831	Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa	83.000	45.000	4.000		Kết hợp với nguồn vốn huy động hợp pháp khác để tiếp tục thực hiện dự án.
4	Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư			920.869	785.470	74.130	20.000	
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017</i>			164.163	128.777	5.000		
-	Đê, kè cửa sông Càn đoạn từ Cống Mộng Giường đi xã Nga Thái, Nga Tân, huyện Nga Sơn.	7085900	Sở Nông nghiệp và PTNT	164.163	128.777	5.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành đoạn từ K0 - K3+142 (gói thầu 6A).
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018</i>			756.706	656.693	69.130	20.000	
-	Tu bổ nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn K40+742 - K44, TP. Thanh Hóa.	7338381	UBND TP. Thanh Hóa	116.397	67.234	7.430		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.

Số TT	Chương trình, dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt		Kế hoạch vốn NSTW năm 2018		Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	TĐ: Thu hồi các khoản ứng trước kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Kè xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Lò, huyện Quan Sơn.	7500259	UBND huyện Quan Sơn	81.278	71.278	6.700		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Tu bổ, nâng cấp tuyến đê sông Mã, đoạn K28+100 (xã Hoàng Khánh) - K44+350 (Chân cầu Hàm Rồng), huyện Hoàng Hóa.	7360872	UBND huyện Hoàng Hóa	309.090	278.181	25.000	20.000	Hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch (20 tỷ đồng) và kết hợp với vốn dự phòng NSTW để tiếp tục thực hiện dự án.
-	Kè xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Lèn, đoạn qua huyện Hà Trung.	7536335	UBND huyện Hà Trung	89.889	80.000	10.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Đê sông Dừa xã Thiệu Toàn - Thiệu Chính - Thiệu Hòa - Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa.	7575069	UBND huyện Thiệu Hóa	80.002	80.000	10.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Tu bổ, nâng cấp và xử lý sạt lở đê tả sông Bưởi đoạn K4-K8, xã Thành Hưng và đê hữu sông Bưởi đoạn K6+785 - K8+305, xã Thạch Đông, huyện Thạch Thành.	7559696	UBND huyện Thạch Thành	80.050	80.000	10.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
5	Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo			711.124	604.455	12.000		
-	Cấp điện nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013 - 2020.	7500323	Sở Công thương	711.124	604.455	12.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành công trình cấp điện nông thôn cho xã Xuân Thái, huyện Như Thanh.
6	Chương trình mục tiêu Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn			1.490.717	1.298.425	100.000		
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2018			972.337	780.045	48.000		
-	Đường Bắc Nam 2 (đoạn từ QL1A xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1) - GĐ I.	7242535	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	605.621	450.000	20.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành; hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
-	Đường Đông Tây, đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3, KKT Nghi Sơn.	7497345	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	366.716	330.045	28.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành; hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018			518.380	518.380	52.000		
-	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn nút giao ngã ba Tân Trường vào nhà máy xi măng Công Thanh).	7565268	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	119.941	119.941	30.000		Ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành GPMB; phần vốn còn lại để tiếp tục thực hiện dự án
-	Đường Đông Tây 1 kéo dài - KKT Nghi Sơn.	7565281	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	398.439	398.439	22.000		Ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành GPMB; phần vốn còn lại để tiếp tục thực hiện dự án




Số TT	Chương trình, dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt		Kế hoạch vốn NSTW năm 2018		Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	TĐ: Thu hồi các khoản ứng trước kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội			47.526	47.526	5.000		
-	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa.	7566794	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	47.526	47.526	5.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
8	Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương			772.439	126.608	16.600		
a	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018</i>			772.439	126.608	16.600		
-	Nâng cấp Bệnh viện Da liễu Thanh Hóa.	7504267	Bệnh viện Da liễu Thanh Hóa	72.571	30.908	2.184		Kết hợp với nguồn vốn huy động hợp pháp khác để tiếp tục thực hiện dự án
-	Bệnh viện ung bướu Thanh Hóa.	7586475	Sở Y tế	699.868	95.700	14.416		Kết hợp với nguồn vốn ngân sách tỉnh để tiếp tục thực hiện dự án.
9	Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa			259.144	162.172	5.000		
-	Bảo tồn và phòng dựng Chính điện - Khu di tích lịch sử Lam Kinh.	7045172	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	259.144	162.172	5.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định.
10	Chương trình mục tiêu Phát triển hạ tầng du lịch			127.470	103.250	11.000		
a	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2018</i>			47.464	23.250	3.000		
-	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn từ xã Thọ Lập đi Khu di tích lịch sử Lam Kinh, huyện Thọ Xuân.	7512008	UBND huyện Thọ Xuân	47.464	23.250	3.000		Kết hợp với nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
b	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018</i>			80.006	80.000	8.000		
-	Xây dựng tuyến đường tỉnh 520 đến Quốc lộ 45 vào khu du lịch sinh thái Bến En, huyện Như Thanh.	7576876	UBND huyện Như Thanh	80.006	80.000	8.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
11	Chương trình mục tiêu Quốc phòng, an ninh trên địa bàn			219.968	219.968	22.500		
a	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018</i>			219.968	219.968	22.500		
-	Đường tuần tra từ Km79 (QL 217) đi bản Cha Khót - Mốc quốc giới 331, huyện Quan Sơn.	7575027	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	84.960	84.960	8.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
-	Rà phá bom, mìn, vật nổ, khắc phục hậu quả sau chiến tranh Khu vực Hàm Rồng và nội thành TP. Thanh Hoá.	7583762	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	30.209	30.209	2.500		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.

Số TT	Chương trình, dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt		Kế hoạch vốn NSTW năm 2018		Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	TĐ: Thu hồi các khoản ứng trước kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Đường giao thông từ xã Thanh Quân - Thanh Phong, huyện Như Xuân (Thanh Hóa) đi xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu (Nghệ An).	7566144	UBND huyện Như Xuân	104.799	104.799	12.000		Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
<b>IV</b>	<b>VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ</b>			<b>1.479.704</b>	<b>1.300.000</b>	<b>470.000</b>		
1	Lĩnh vực giao thông			1.479.704	1.300.000	470.000		
-	Đường giao thông nội thị xã Sầm Sơn với Khu kinh tế Nghi Sơn (GĐ I).	7566820	Sở Giao thông Vận tải	1.479.704	1.300.000	470.000		Bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng (236,9 tỷ đồng) và tiếp tục thực hiện dự án.

Phụ lục 2: CHI TIẾT KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI - ODA) NĂM 2018  
(Kèm theo Quyết định số: 32/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số T	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt						Kế hoạch vốn nước ngoài năm 2018	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
					Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				
					Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt			
			Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG SỐ</b>			4.887.116	736.774	216.000		4.150.342	3.927.802	456.893	
I	Lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước và phát triển đô thị			2.713.234	291.796	197.618		2.421.438	2.421.438	31.090	
a	Dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017			2.713.234	291.796	197.618		2.421.438	2.421.438	31.090	
1	Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hoá.	7084424	Ban Quản lý dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, TP. Thanh Hóa	2.452.674	235.074	164.552	110 triệu USD	2.217.600	2.217.600	11.090	Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định.
2	Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn thuộc dự án cấp nước và nước thải đô thị (WB).	7244485	UBND thị xã Bim Sơn	260.560	56.722	33.066	10 triệu USD	203.838	203.838	20.000	Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định..
II	Lĩnh vực giao thông			695.810	292.810			403.000	358.000	120.000	
1	Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP).	7593697	Sở Giao thông Vận tải	695.810	292.810		18,1 triệu USD	403.000	358.000	120.000	Kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tiếp tục thực hiện dự án.
III	Lĩnh vực nông nghiệp và PTNT			1.114.278	101.735			1.012.543	835.004	141.000	
a	Dự án hoàn thành sau năm 2018			1.114.278	101.735			1.012.543	835.004	141.000	
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).	7558919	Sở Nông nghiệp và PTNT	487.350	25.425		21,5 triệu USD	461.925	461.925	46.000	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng cân đối ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để tiếp tục thực hiện dự án.
2	Chương trình nước sạch và VSNT dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng.			626.928	76.310		25,6 triệu USD	550.618	373.079	95.000	Trên cơ sở số vốn ODA được cấp phát từ ngân sách Trung và kết hợp với số do tỉnh vay lại từ Chính phủ, giao Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, xây dựng phương án phân bổ chi tiết cho từng tiểu dự án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực UBND tỉnh thống nhất chủ trương trước khi có quyết định giao kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện theo quy định.

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	 Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt					Kế hoạch vốn nước ngoài năm 2018	Ghi chú	
				Trong đó:							
				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)					
				Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt				
Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
IV	Lĩnh vực y tế, giáo dục			363.794	50.433	18.382		313.361	313.361	164.803	
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2018			363.794	50.433	18.382		313.361	313.361	164.803	
1	Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện tỉnh Thanh Hóa (Vốn vay WB).		Sở Y tế	141.747	21.666		5,6 triệu USD	120.081	120.081	11.938	Thanh toán khối lượng hoàn thành; hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.
2	Tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện - tỉnh Thanh Hóa (KFW).	7342771	Sở Y tế	192.047	22.977	18.382	7,8 triệu USD	169.070	169.070	137.979	Kết hợp với các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hoàn thành dự án theo quy định.
3	Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất - giai đoạn 2 (ADB).	7553048	Sở Giáo dục và Đào tạo	30.000	5.790		1,1 triệu USD	24.210	24.210	14.886	Giao Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch chi tiết, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giao kế hoạch chi tiết.